

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TIỀN PHƯỚC  
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **42/2021/HSST**  
Ngày 12- 11- 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN PHƯỚC, TỈNH QUẢNG NAM**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Tuyên

*Các Hội thẩm nhân dân :*

Ông Nguyễn Lương Xu,

Bà Thái Thị Việt.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Trịnh Thị Mỹ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước tham gia phiên tòa:*** Ông Võ Như Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Tấn H**; tên gọi khác: không có; sinh năm 1983 tại thành phố Đ; nơi ĐKKHTT và chỗ ở hiện nay: thôn Th, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: nông; trình độ học vấn: 4/12; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh, giới tính: nam.

Con ông Lê Đình B, sinh năm: 1965 và bà Tô Thị A, sinh năm: 1965. Bị cáo có vợ là chị Nguyễn Thị Kim C, sinh năm: 1988; có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

***- Bị hại:***

1. Bà Nguyễn Thị C, sinh năm: 1968, trú tại: thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

2. Ông Phạm Thế C, sinh năm: 1982, trú tại: thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* ông Võ Viết T, sinh năm: 1984, trú tại: khối phố B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 22 giờ ngày 15/4/2021 Lê Tấn H đi đến nhà Nguyễn Thị C mượn tiền, Nguyễn Thị C yêu cầu Lê Tấn H phải có tài sản để lại làm tin mới cho mượn tiền nên Lê Tấn H đưa cho Nguyễn Thị C 01 điện thoại Samsung Galaxy A10 (*điện thoại có vỏ màu đỏ, số IMEI 1: 357186106083674, số IMEI 2: 357187106083672 bên trong có gắn 01 sim Viettel số 0395203002*) thì Nguyễn Thị C đưa cho Lê Tấn H mượn 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*). Sáng ngày 16/4/2021, Nguyễn Thị C để điện thoại Samsung Galaxy A10 nêu trên và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1906 (*Có vỏ màu xanh, số IMEI 1: 868613041109696, số IMEI 2: 868613041109688, có ốp lưng màu trắng, bên trong có kẹp một tờ tiền giấy mệnh giá 01 USD, đây là điện thoại của Phạm Thế C là bà con hàng xóm với Nguyễn Thị C nhờ Nguyễn Thị C sạc pin hộ*) vào một túi ni lông màu trắng cất vào ngăn dưới cùng của tủ nhựa màu xanh nhạt để ở phòng ngủ rồi đi làm, khi đi ra ngõ Nguyễn Thị C gặp Lê Tấn H đang đứng ở đoạn đường bê tông phía trước nhà. Khoảng 08 giờ ngày 16/4/2021, do cần điện thoại để sử dụng nên Lê Tấn H nảy sinh ý định trộm cắp điện thoại, do đó Lê Tấn H đi vào nhà trên của Nguyễn Thị C bằng cửa chính rồi đi đến phòng ngủ bên trái hướng từ ngoài nhìn vào để tìm tài sản trộm cắp thì phát hiện ở ngăn dưới cùng tủ nhựa màu xanh nói trên có 02 điện thoại di động để trong bao ni lông, Lê Tấn H cầm bao ni lông bên trong có 02 điện thoại di động cất vào túi quần Jean phía trước bên trái Lê Tấn H đang mặc trên người rồi đi về nhà Lê Tấn H. Sau đó Lê Tấn H đi đến quán tạp hoá của Nguyễn Thị Thanh Q; sinh năm: 1974, trú tại thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam uống rượu thì gặp Phạm Thế C, Lê Tấn H rủ Phạm Thế C cùng uống rượu. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, Lê Tấn H điều khiển xe mô tô đi đến tiệm điện thoại Tân Tịnh do Võ Viết T làm chủ đưa điện thoại Vivo 1906 cho Võ Viết T để cầm cố với giá tiền 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*). Sau khi Nguyễn Thị C đi làm được một lúc thì quay về nhà và phát hiện bị mất 02 điện thoại di động nói trên, Nguyễn Thị C nghi ngờ Lê Tấn H đã trộm cắp 02 điện thoại di động nên nói cho con rể là Đồng Viết H; sinh năm: 1994, trú tại: thôn T, xã T, huyện T biết, nghe vậy, Đồng

Viết H điều khiển xe mô tô đi theo Lê Tấn H thì thấy Lê Tấn H đi vào tiệm điện thoại Tân Tịnh nên Đồng Viết H cũng đi vào thấy Lê Tấn H cầm cổ điện thoại cho Võ Viết T nên Đồng Viết H đến chụp hình điện thoại Vivo 1906 mà Lê Tấn H định cầm cổ cho Võ Viết T. Võ Viết T thấy vậy, nghi ngờ Lê Tấn H trộm cắp điện thoại đem cầm cổ nên Võ Viết T không cầm cổ điện thoại Vivo 1906 của Lê Tấn H nữa. Lê Tấn H thấy Đồng Viết H đến chụp ảnh điện thoại Vivo 1906 nên nghĩ Nguyễn Thị C đã biết việc Lê Tấn H trộm cắp điện thoại. Do đó Lê Tấn H đem điện thoại Samsung Galaxy A10 đến nhà mẹ vợ là Trần Thị C; sinh năm: 1961, trú tại: A, thị trấn T, huyện T để cất giấu và đem điện thoại Vivo 1906 đến nhà Nguyễn Thị C giao trả cho Nguyễn Thị C.

Tại Biên bản định giá và kết luận giá tài sản số: 16/2021 ngày 11 tháng 5 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Tiên Phước kết luận: Điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1906, màu xanh có ốp lưng bảo vệ bằng nhựa dẻo màu trắng có giá trị tại thời điểm bị mất là: 3.093.000 đồng (*Ba triệu không trăm chín mươi ba nghìn đồng*); Một tờ tiền giấy mệnh giá 01 USD giá trị thành tiền VNĐ là 23.400 đồng (*Hai mươi ba nghìn bốn trăm đồng*); Điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A10, vỏ màu đỏ có giá trị thành tiền tại thời điểm bị mất là: 2.158.000 đồng (*Hai triệu một trăm năm mươi tám nghìn đồng*); Một thẻ sim Viettel chi phí làm lại là: 25.000 đồng (*Hai mươi lăm nghìn đồng*). Tổng giá trị thiệt hại là: 5.299.000 đồng (*Năm triệu hai trăm chín mươi chín nghìn đồng*).

Tại bản cáo trạng số 36/CTr-VKSTP ngày 07/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam giữ nguyên toàn bộ nội dung Cáo trạng truy tố và luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*): Xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng và giao bị cáo cho chính quyền địa phương quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách án treo.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại không có yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Bị cáo không tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra Công an huyện Tiên Phước, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước, Điều tra viên, Kiểm sát viên thu thập được, các chứng cứ, tài liệu do người tham gia tố tụng cung cấp cũng như hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều đảm bảo tính pháp lý, đúng quy định của pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Lê Tấn H khai nhận: Vào khoảng 08 giờ ngày 16/4/2021, bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại Samsung Galaxy A10 bên trong có gắn 01 sim Viettel số 0395203002 của bà Nguyễn Thị C (điện thoại này của bị cáo, ngày 15/4/2021 bị cáo đưa cho bà Chính để làm tin, mượn 500.000 đồng) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1906 có ốp lưng màu trắng, bên trong có kẹp một tờ tiền giấy mệnh giá 01 USD của ông Phạm Thế C. Các tài sản này đang được cất giữ tại nhà bà Nguyễn Thị C, có tổng trị giá là 5.299.000 đồng (*Năm triệu hai trăm chín mươi chín nghìn đồng*).

[3]. Đối chiếu lời khai của bị cáo với kết luận định giá, lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Lợi dụng sự sơ hở của bị hại trong việc quản lý tài sản, vào ngày 16 tháng 4 năm 2021, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác có tổng trị giá là 5.299.000 đồng (*Năm triệu hai trăm chín mươi chín nghìn đồng*). Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

[4]. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Cáo trạng đã truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5]. Xét tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra thì thấy: Quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật công nhận và bảo vệ; mọi hành vi xâm phạm bất hợp pháp đến tài sản của người khác đều bị pháp luật trừng trị. Bị cáo mặc dù nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do mục đích cá nhân nên đã lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến tài sản của người khác mà còn gây hoang mang lo lắng cho quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự tại địa phương. Do đó, cần phải có mức án nghiêm khắc đối với bị cáo mới có tác dụng răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo trong vụ án thì thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, tỏ rõ sự ăn năn hối cải. Tại phiên tòa, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*). Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

Xét thấy bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi bổ sung năm 2017*). Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng; có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy nên áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi bổ sung năm 2017*) khi quyết định hình phạt đối với bị cáo để thể hiện chính sách nhân đạo của Nhà nước, sự khoan hồng của pháp luật.

[7]. Về phần trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Bị cáo **Lê Tấn H** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*): Xử phạt bị cáo Lê Tấn H **09 (Chín)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **18 (Mười tám)** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 12/10/2021).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Tiên Châu, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- **Về án phí:** Căn cứ Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết **326/2016/UBTVQH14** ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử: Bị cáo Lê Tấn H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo gửi lên Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam để yêu cầu xét xử theo trình tự phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (12/11/2021). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Nam,
- VKSND tỉnh Quảng Nam,
- Cơ quan CSĐT CA h.Tiên Phước,
- VKSND h.Tiên Phước,
- Chi cục THADS h.Tiên Phước,
- Phòng PV 06 CA Q.Nam,
- Phòng HSNV Sở tư pháp Q Nam,
- Người tham gia TT,
- Lưu hồ sơ vụ án,
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Nguyễn Thị Thanh Tuyên**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Các Hội thẩm nhân dân**                      **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Các Hội thẩm nhân dân                      Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**







*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Nam,
- VKSND tỉnh Quảng Nam,
- Công an h.Tiên Phước,
- VKSND h.Tiên Phước,
- Chi cục THADS h.Tiên Phước,
- Phòng PV27 CA Q.Nam,
- Phòng HSNV Sở tư pháp Q Nam,
- Người tham gia TT,
- Lưu hồ sơ vụ án,
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Thanh Tuyên**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Nam,
- VKSND tỉnh Quảng Nam,
- Công an h.Tiên Phước,
- VKSND h.Tiên Phước,
- Chi cục THADS h.Tiên Phước,
- Phòng PV27 CA Q.Nam,
- Phòng HSNV Sở tư pháp Q Nam,
- Người tham gia TT,
- Lưu hồ sơ vụ án,
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Thanh Tuyên**



